

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ích Yên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Viết Vĩnh
2. Ông Nguyễn Văn Hợi

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên:*  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do, đã được tổng đạt hợp lệ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự trình bày như sau:

***Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982 tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, ngày 12/03/2010, có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận cùng với bố mẹ đẻ của chị ở Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không quan tâm đến vợ con, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngọt ngạt. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/4/2016. Hiện các con đang sinh sống ổn định cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm kinh doanh quán ăn, giải khát và làm chủ cửa hiệu spa tại nhà, thu nhập mỗi tháng khoảng từ 20 – 30 triệu đồng, chị có thể đảm bảo điều kiện cuộc sống tốt cho các con.

*Về tài sản, nợ chung:* Vợ chồng chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh thừa nhận về thời điểm kết hôn theo nội dung mà chị Nguyễn Thị Hải Y trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng bố mẹ đẻ của chị Y ở tại Xóm T, xã Đ. Trong cuộc sống chung vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống sinh hoạt gia đình. Do tính chất công việc, anh làm lái xe nên thường xuyên phải đi đây đó, có quan hệ với nhiều bạn bè nên thi thoảng cũng có uống rượu chè, thế nhưng về nhà không bao giờ anh đánh đập vợ con. Mặc dù, hiện nay vợ chồng anh đang sống ly thân nhưng anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cho các con có bố có mẹ. Trường hợp chị Y kiên quyết đề nghị ly hôn thì anh cũng nhất trí.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/4/2016. Mặc dù vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn sống chung cùng nhà với bố mẹ đẻ của chị Y, hai vợ chồng anh cùng chăm sóc các con với sự hỗ trợ của ông bà ngoại các cháu. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con chung, nếu không được nuôi cả hai cháu, thì anh có nguyện vọng được nuôi một cháu và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh làm lái xe, có thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, anh có thể đảm bảo cuộc sống của con.

*Về tài sản, nợ chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12 tháng 8 năm 2021, Thẩm phán đã kiên trì hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự có thời gian để suy nghĩ, tìm biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ để các đương sự cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về chấp hành pháp luật tố tụng:**

[1.1]. Xác định quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 13/2010 ngày 12/3/2010. Vì nhiều nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, nay chị Nguyễn Thị Hải Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T có nơi cư trú tại Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Ngày 15/9/2021 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn anh Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 15/9/2021 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/9/2021, đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Do vậy, để đảm bảo thời hạn giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

## **[2]. Về nội dung vụ án:**

### **[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được thừa nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Lý do chị Nguyễn Thị Hải Y xin ly hôn với anh Nguyễn Mạnh T là do anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, cờ bạc, nợ nần, không quan tâm đến vợ con, gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay. Phía anh T xác nhận trong cuộc sống chung vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng đang sống ly thân. Tuy nhiên, anh cho rằng vợ chồng anh mâu thuẫn không lớn, anh vẫn còn tình cảm với vợ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, cho các con có bố, có mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị Y vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh T, phía anh T không nhất trí ly hôn nhưng cũng không đưa ra được phương án nào để thuyết phục chị Y về đoàn tụ. Bản thân anh T cũng xác nhận vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Anh và mọi người trong gia đình nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị Y vẫn không nhất trí, hiện tại vợ chồng vẫn đang sống ly thân. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị Y và anh T đã ở tình trạng trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên chấp nhận yêu cầu của chị Y và cho chị Y được ly hôn với anh T là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quyền nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con:

Trong quá trình giải quyết, chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh T không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung, quyền lợi, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Cả chị Y và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi cả hai con là cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/4/2016. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét các điều kiện của các bên như: Việc làm, thu nhập, thời gian chăm sóc con, môi trường sống và các yếu tố khác để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 và cháu T2 sinh sống, học tập và phát triển bình thường. Trong đó:

+, Về điều kiện việc làm, thu nhập và thời gian làm việc: Hội đồng xét xử thấy, chị Y hiện nay đang kinh doanh tại nhà với ngành nghề kinh doanh là dịch vụ ăn uống, nước giải khát, hàng tạp hóa, hóa mỹ phẩm. Hiện tại, chị Y đang quản lý một cửa hàng ăn uống kiêm một cơ sở spa chăm sóc sắc đẹp tại nhà. Thu nhập bình quân hàng tháng theo chị Y là khoảng 20 – 30 triệu đồng. Còn phía anh T trình bày trước đây anh làm lái xe nhưng do dịch bệnh không lái xe được nên anh nghỉ ở nhà phụ chị Y bán hàng. Thu nhập bình quân trước đây khi anh đi làm lái xe là khoảng 10 triệu đồng/01 tháng. Hiện tại thu nhập của anh phụ thuộc vào việc kinh doanh của chị Y.

+, Về chỗ ở: Hiện nay chị Y, anh T và các con đều đang sinh sống cùng với bố mẹ đẻ của chị Y tại nhà ở của bố mẹ đẻ chị Y. Sau khi chị Y và anh T ly hôn, chỗ ở của anh T sẽ khó khăn hơn so với chị Y. Các cháu Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Minh T2 đều còn rất nhỏ và là con gái, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và cần có chỗ ở ổn định. Hiện nay, các cháu đang sinh sống ổn định cùng chị Y và ông bà ngoại, không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 29/5/2014 và cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/4/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Hải Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh T là người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Mạnh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[4]. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hải Y:

*Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Hải Y được ly hôn anh Nguyễn Mạnh T.

*Về quyền nuôi con chung:*

Giao cho chị Nguyễn Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 29/5/2014 và Nguyễn Minh T2, sinh ngày 28/4/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Hải Y không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về quyền thăm nom con:* Anh Nguyễn Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Hải Y và anh Nguyễn Mạnh T đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hải Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nộp sung quỹ nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo

biên lai số: 0000498 ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị Nguyễn Thị Hải Y đã nộp đủ án phí.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Án xét xử công khai ly hôn sơ thẩm, có mặt Nguyễn đơn (chị Nguyễn Thị Hải Y), báo cho chị Y biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án. Vắng mặt bị đơn (anh Nguyễn Mạnh T), báo cho anh T biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- VKS ND huyện, tỉnh (02 bản);
- T.H.A DS huyện (01 bản);
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP, bộ phận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ích Yên**